

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Anh Hồ Xuân B Sinh năm: 1980

HKTT: Khu phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

- Chị Trịnh Thị Hà Sinh năm: 1982

HKTT: Khu phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở hiện nay: Khu phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hồ Xuân B và chị Trịnh Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh B và chị H có 03 con chung là cháu Hồ Kiều T1, sinh ngày 11/7/2000, cháu Hồ Kiều T2, sinh ngày 13/6/2003 và cháu Hồ Đại Q, sinh ngày 04/11/2012. Hiện cháu T1 và cháu T2 đã thành niên, có khả năng lao động,

anh B và chị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Giao cháu Q cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu Q thành niên.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh B, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí DSST: Anh Hồ Xuân B tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000287 ngày 06/10/2022. Anh B đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Thịnh